

Số: /TB-UBND

Như Thanh, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất

Thực hiện Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 về Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá Tài sản; Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 14/4/2015 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền hoặc cho thuê đất; Thông tư số 02/2022/TB-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá Ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 3428/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Như Thanh phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Như Thanh; Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND huyện Như Thanh phê duyệt điều chỉnh phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất thuộc mặt bằng quy hoạch tại các thôn 04, 05, 09, xã Xuân Du; thôn Đồng Mọc, xã Mậu Lâm và thôn Phúc Minh, xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh; Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Như Thanh; Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh quyết định đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất thuộc mặt bằng quy hoạch tại các thôn 04, 05, 09, xã Xuân Du; thôn Đồng Mọc, xã Mậu Lâm và thôn Phúc Minh xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh quyết định giá khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thôn Phúc Minh, xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh;

Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các xã Phụng Nghi, Cán Khê, Xuân Khang và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh; Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các xã Phụng Nghi, Cán Khê, Xuân Khang và thị trấn Bến Sung; Quyết định 3765/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt giá khởi điểm để thực

hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã Phụng Nghi, Cán Khê, Xuân Khang và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh;

Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh về việc Kiện toàn tổ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Như Thanh;

UBND huyện Như Thanh thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: UBND huyện Như Thanh.

Địa chỉ: Khu phố Vĩnh Long I, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Tài sản: Quyền sử dụng đất ở 29 lô đất theo MBQH chi tiết 1/500 đã được UBND huyện Như Thanh phê duyệt

- Số lượng: Tổng diện tích đất 4.722,34m², gồm 29 lô đất.

- Chất lượng: Các lô đất đã hoàn thành GPMB và đầu tư hạ tầng; Dự kiến tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm là: 12.700.396.000 đồng (*Mười hai tỷ bảy trăm triệu ba trăm chín sáu nghìn đồng*).

- Vị trí, địa điểm: Tại thôn Phúc Minh xã Xuân Phúc; thôn 04 xã Cán Khê; thôn Bái Đa 1 xã Phụng Nghi; các thôn Đông Mưa, Xuân Lộc, xã Xuân Khang và khu phố Kim Sơn thị trấn Bến Sung.

3. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất

- Mục đích sử dụng đất: đất ở.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời gian sử dụng đất: Lâu dài.

4. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Thực hiện đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá với số vòng bỏ phiếu một vòng; Một lô đất phải có ít nhất hai khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, trường hợp lô đất chỉ có một khách hàng tham gia đấu giá hoặc có nhiều khách hàng tham gia đấu giá nhưng chỉ có một khách hàng có phiếu trả giá hợp lệ thì không tính kết quả đấu giá và lô đất đó đấu giá không thành.

Một hồ sơ tham gia đấu giá chỉ được đăng ký đấu giá một lô đất tương ứng với tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và số tiền đặt trước, khách hàng đăng ký lô đất tham gia đấu giá vào phiếu trả giá ngay tại phiên đấu giá.

- Cách xác định người trúng đấu giá:

Người trúng đấu giá là người có phiếu trả giá hợp lệ, giá trả cao nhất của vòng đấu giá và được người điều hành cuộc đấu giá công bố kết quả trúng đấu giá tại cuộc đấu giá; Nếu người trúng đấu giá này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá. (Người từ chối trúng

đấu giá đầu tiên không được nhận lại khoản tiền đặt trước). Trường hợp giá liên kế cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liên kế không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì lô đất đó đấu giá không thành.

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá (Bước giá cho mỗi vòng đấu giá kế tiếp là 1,0% mức giá trả cao nhất của vòng đấu liên kế trước đó). Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

5. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

- Tổng giá trị theo giá khởi điểm của các lô đất: 12.700.396.000 đồng
(Mười hai tỷ bảy trăm triệu ba trăm chín sáu nghìn đồng)

- Giá khởi điểm của các lô đất đấu giá theo các Quyết định của UBND huyện Như Thanh phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các xã, thị trấn.

(Có phụ lục 01 chi tiết giá khởi điểm kèm theo).

6. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá.

Tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TB-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

(Có phụ lục 02: Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá kèm theo)

7. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Việc đánh giá theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại mục 6 và theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản được chọn là tổ chức có tổng điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 2 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có cùng tổng điểm cao nhất bằng nhau thì UBND huyện Như Thanh xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì UBND huyện Như Thanh xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá Tài sản, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và pháp luật có liên quan.

- Giải quyết kiến nghị, thắc mắc: Căn cứ theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

8. Dự kiến thời gian tổ chức đấu giá. Từ tháng 11 năm 2023.

9. Thủ tục dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá.

- Được quy định tại Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá Tài sản, nhưng phải là mức phí thấp nhất trong các Tổ chức nộp hồ sơ đăng ký tham gia.

- Trường hợp cuộc đấu giá quyền sử dụng đất không thành, tổ chức đấu giá được thanh toán chi phí đấu giá theo Khoản 2, Điều 66 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Hợp đồng dịch vụ giữa Đơn vị có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản.

10. Thành phần, số lượng hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thực hiện việc đấu giá tài sản.

- Đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính) kèm theo phương án đấu giá.

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản và các hồ sơ khác tương ứng với các tiêu chí tại Mục 6 Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ (Tổ chức đấu giá tài sản đến nộp hồ gửi kèm file số bản scan hồ sơ đăng ký tham gia).

***Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký tham gia yêu cầu có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản và sắp xếp theo thứ tự các tiêu chí tại Bảng tiêu chí; trường hợp tổ chức đấu giá tài sản cung cấp thiếu hồ sơ chứng minh sẽ không được chấm điểm tại các tiêu chí tương ứng; đề nghị tổ chức đấu giá gửi kèm theo Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí và thang điểm theo Phụ lục kèm theo.*

11. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian nhận hồ sơ: Bắt đầu từ ngày 06/11/2023 đến hết ngày 08/11/2023 (Hồ sơ gửi trực tiếp trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: tại phòng Tài nguyên & Môi trường, UBND huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: Khu phố Vĩnh Long I, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

- Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia đấu giá không được hoàn trả lại.

Ủy ban nhân dân huyện Như Thanh trân trọng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia.

Phòng Văn hóa thông tin huyện Như Thanh thực hiện đăng tải Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (để Đăng website của UBND tỉnh);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Cổng thông tin điện tử của UBND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng Văn hóa TT;
- Phòng TNMT;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hàn Văn Huyền

**Giá khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở tại mặt bằng
quy hoạch đất ở trên địa bàn huyện Như Thanh, Thanh Hoá**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND huyện Như Thanh)*

STT	Tên MBQH	Tên lô đất	Diện tích	Giá khởi điểm (đồng/m2)	Giá khởi điểm (đồng/lô)
1	MBQH thôn Phúc Minh số MB01-MBQH 2020, xã Xuân Phúc	LK03	122,50	2.000.000	245.000.000
		LK04	122,50	2.000.000	245.000.000
2	MB02-MBQH2019 thôn Bái Đa 1, xã Phụng Nghi	Lô 01	120,00	4.000.000	480.000.000
3	MBQH cấp đất ở dân cư tại thôn 4, xã Cán Khê	Lô 7	200,00	250.000	50.000.000
		Lô 8	350,00	250.000	87.500.000
4	MBQH chi tiết điểm dân cư thôn Đồng Mưa, xã Xuân Khang	13	202,00	780.000	157.560.000
		14	205,00	780.000	159.900.000
		15	208,00	780.000	162.240.000
5	MBQH chi tiết điểm dân cư thôn Xuân Lộc, xã Xuân Khang	LK1:01	300,00	800.000	240.000.000
		LK1:02	300,00	800.000	240.000.000
6	Vị trí 1: Mặt bằng khu phố Kim Sơn, TT Bến Sung	LK01:01	138,33	4.000.000	553.320.000
		LK01:02	134,28	4.000.000	537.120.000
		LK01:03	130,23	4.000.000	520.920.000
		LK01:04	158,58	4.400.000	697.752.000
		LK01:05	195,89	4.400.000	861.916.000
		LK01:06	131,25	4.000.000	525.000.000
		LK01:07	131,25	4.000.000	525.000.000
		LK01:08	131,25	4.000.000	525.000.000
		LK01:09	131,25	4.000.000	525.000.000
		LK01:10	164,91	4.000.000	659.640.000
		LK01:16	120,00	4.000.000	480.000.000
		LK01:17	120,00	4.000.000	480.000.000
		LK01:18	120,00	4.000.000	480.000.000
		LK01:19	120,00	4.000.000	480.000.000
		LK01:20	136,09	4.400.000	598.796.000
		LK01:21	169,03	4.400.000	743.732.000
		LK01:22	120,00	4.000.000	480.000.000
		LK01:23	120,00	4.000.000	480.000.000
		LK01:24	120,00	4.000.000	480.000.000
Tổng 29 lô đất			4.722,34		12.700.396.000

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND huyện Như Thanh)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4

5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5

4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5

1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5
1	Có trụ sở công ty đấu giá tại Thanh Hóa	1
2	Đã thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất thành công tối thiểu 05 Hợp đồng theo hình thức đấu giá lẻ từng lô đất và tăng thu so với giá khởi điểm từ 30% trở lên	2
3	Trong vòng 3 năm trước liền kề thực hiện ký hợp đồng tổ chức đấu giá các cuộc đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện Như Thanh 3 cuộc đấu giá.	2
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện